

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 22-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới - Giáo viên;

Ông Đặng Lễ Nghi - Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Hoàng T, sinh năm 1983, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Hoàng L, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan C, sinh năm: 1967; Có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982 và con có 04 người gồm: Đinh Hoàng T, sinh năm 2005; Đinh Hoàng K, sinh năm 2014; Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2014 và Nguyễn Hạo N, sinh năm 2016; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 16/11/2019 bị UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 16/02/2022 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Nhân thân: Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Ngày 17/01/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị Y, sinh ngày 19/10/1990, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm: 1953; Có chồng là Nguyễn Văn L (đã ly hôn) và con có 02 người gồm: Nguyễn Yến N, sinh năm 2009 và Nguyễn Nhã K, sinh năm 2016; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Ngày 06/4/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo được tại ngoại từ đầu cho đến nay (bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Thạch T, sinh ngày 04/4/1990, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đồng K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch P, sinh năm 1969 và bà Thạch Thị B, sinh năm: 1966; Có vợ là Thạch Thị Sa D, sinh năm 1992 và con có 02 người gồm: Thạch Thị Sa T, sinh năm 2012 và Thạch Hoàng H, sinh năm 2018; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt. Ngày 17/01/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/01/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1989 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp Định Phú B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Dương Phú D, sinh năm 2005 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho anh Dương Phú D là bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1974 là mẹ ruột của anh D. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng có đơn).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 2002 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Thạch Thị Sa D, sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Quone - Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo Đinh Hoàng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31 chở bị cáo Nguyễn Thị Y ngồi phía sau đi từ huyện Tiểu Cần đến nhà nghỉ Phát Thịnh thuộc ấp Kinh Xáng, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để tâm sự và nghỉ ngơi. Tại nhà nghỉ, bị cáo T nói với bị cáo Y để mua ma túy về sử dụng thì được Y đồng ý. Sau đó, bị cáo T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có số thuê bao 0765790896 gọi vào số thuê bao 0339955159 và số 0797930349 trên điện thoại Nokia 105, màu xanh của bị cáo Thạch T để mua ma túy với số tiền

600.000 đồng thì bị cáo Th đồng ý bán và hẹn bị cáo T đến nhà để giao dịch việc mua bán, do bị cáo Th đang đi đám không có nhà nên hẹn bị cáo T khi nào đi đám về sẽ gọi điện thoại lại cho bị cáo T. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày bị cáo Th về nhà và gọi điện thoại để thông báo cho bị cáo T biết. Khoảng 00 giờ ngày 14/01/2022, bị cáo T điều khiển xe biển số 84H1-180.31 chở bị cáo Y đi từ nhà nghỉ Phát Thịnh xuống nhà bị cáo Th để mua ma túy. Tại đây, bị cáo T yêu cầu bị cáo Y đưa 600.000 đồng để bị cáo T trả tiền mua ma túy cho bị cáo Th thì bị cáo Y đồng ý. Sau khi nhận số tiền 600.000 đồng từ bị cáo T, bị cáo Th đi ra khu vực chuồng chăn nuôi bỏ hoang của gia đình để lấy 01 túi nhựa màu trắng, có kích thước (2,8cm x 3cm) được khóa kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng (ma túy) đưa cho bị cáo T. Nhận được túi nhựa có chứa chất ma túy, bị cáo T cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở bị cáo Y về thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi điều khiển xe đến đường Huyện 34 đoạn thuộc ấp Đồng Khoen, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện về việc cất giấu ma túy nên bị cáo T đã ném túi nhựa có chứa ma túy đã mua của bị cáo Th xuống mặt đường thì bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ túi nhựa màu trắng có kích thước (2,8cm x 03cm), được niêm phong ký hiệu A1 (Bút lục: 01, 183, 195, 225-226, 249-251, 264-266).

Tiến hành khám xét nơi ở và xung quanh nhà của bị cáo Thạch T, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ và niêm phong 01 chai nhựa màu đen nắp đậy kín có chiều cao 08cm (ký hiệu A2), bên trong chai nhựa có chứa 03 túi nhựa màu trắng được khóa kín, bên trong mỗi túi nhựa có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu A1) gồm: 01 túi nhựa có kích thước (03cm x 3,3cm), 02 túi nhựa có kích thước (03cm x 03cm); 01 túi nhựa màu vàng, có kích thước (0,2cm x 0,9cm) được khóa kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu A3); 01 túi nhựa màu vàng, có kích thước (02cm x 0,9cm) được khóa kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy (ký hiệu A4); 01 túi nhựa màu vàng, có kích thước (2,1cm x 0,9cm) được khóa kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu A6); 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng, có chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm (niêm phong ký hiệu A5) nên tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Thạch T và tạm giữ số tiền 11.325.000 đồng (Bút lục: 03-04, 05-06, 184-185).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành trưng cầu giám định đối với phong bì được niêm phong ký hiệu A1 của bị cáo Đinh Hoàng T, 04 phong bì được niêm phong ký hiệu A1, A3, A4, A6 của bị cáo Thạch T để xác định khối lượng và loại chất ma túy. Kết luận giám định số 28/KLGD và số 31/KLGD ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh xác định phong bì được niêm phong, ký hiệu A1 thu giữ của bị cáo T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4836 gam; 04 phong bì được niêm phong, ký hiệu

A1, A3, A4, A6 thu giữ của bị cáo Th là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,7861 gam (Bút lục: 111-112, 113-114, 119, 120-121).

Quá trình điều tra, bị cáo T và bị cáo Y khai nhận mục đích mua ma túy của bị cáo Th để đem về cùng nhau sử dụng. Số tiền 600.000 đồng dùng để mua ma túy là tiền cá nhân của bị cáo Y đưa cho bị cáo T để bị cáo T trả tiền mua ma túy, khi nào bị cáo T có tiền thì trả lại. Ngoài lần mua ma túy vào ngày 14/01/2022 thì bị cáo T còn cùng với bị cáo Y đến nhà bị cáo Th khoảng 10 lần để mua ma túy, nhưng không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ là vào ngày 12 đến ngày 14/01/2022. Những lần mua ma túy là do bị cáo T trực tiếp trao đổi việc mua bán với bị cáo Th, tiền dùng để mua ma túy có khi là tiền của bị cáo T, có khi là tiền của bị cáo Y. Đối với số ma túy đã mua của bị cáo Th ở những lần trước đó thì bị cáo T và bị cáo Y đã sử dụng hết. Trong quá trình mua ma túy, bị cáo T có mua 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu (thường gọi là nỏ hoặc nôi) của bị cáo Th với số tiền 50.000 đồng để về chế tạo thành bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy bị cáo T đã vứt bỏ sau khi sử dụng ma túy (Bút lục: 416-419, 478-479, 480-481).

Bị cáo Thạch T khai nhận vào khoảng tháng 5/2021 (bị cáo không xác định cụ thể ngày) bị cáo có tâm sự với Huỳnh Thanh T, sinh năm 2002, cư trú ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Tuấn bẻ dũa thuê cho bị cáo Th) về việc bị cáo có thiếu nợ nhưng chưa có tiền chi trả thì được T chỉ cách trả nợ là mua, bán ma túy kiếm tiền thì bị cáo Th đồng ý. Sau đó, bị cáo Th đưa cho Tuấn số tiền 3.000.000 đồng và nhờ Tuấn mua ma túy thì Tuấn đồng ý và nói sẽ mua được rất nhiều ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ biển số) đến nhà bị cáo Th để giao cho bị cáo 01 túi nhựa (nylon) màu đen, bên trong có chứa 20 túi ma túy loại nhỏ, 04 túi ma túy loại lớn cùng nhiều ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu (thường gọi là nôi hoặc nỏ) và các ống nhựa màu trắng (loại ống hút). Huỳnh Thanh Tuấn đưa ra thông tin cho bị cáo Th là mỗi túi ma túy nhỏ bán 200.000 đồng, túi ma túy lớn bán 600.000 đồng, mỗi ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu bán 50.000 đồng. Giao ma túy xong T điều khiển xe bỏ đi, việc bị cáo Th đưa tiền nhờ T mua ma túy và Tuấn đưa ma túy cho bị cáo Th chỉ có bị cáo Th và T biết, không có ai chứng kiến.

Bị cáo Th sau khi nhận túi nhựa màu đen từ T giao đã bắt cần để rơi xuống đất, làm bể một số ống thủy tinh màu trắng được uốn cong phần đầu hình dạng phễu, nhưng không xác định số lượng cụ thể là bao nhiêu. Sau đó, bị cáo đem đi cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong khu vực xung quanh nơi ở. Đối với 20 túi ma túy loại nhỏ cùng 04 túi ma túy loại lớn, bị cáo đã bán cho bị cáo T khoảng 10 lần với số lượng 13 túi ma túy loại nhỏ với số tiền 200.000 đồng/túi, 01 túi ma túy loại lớn với giá 600.000 đồng. Bán cho Dương Phú D, sinh năm 2005, cư trú ấp Đ, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh 03 lần với số lượng 04 túi ma túy loại nhỏ với số tiền 200.000 đồng/túi. Trong 03 lần bán ma túy cho D thì D trực tiếp đưa tiền mặt hai lần, lần thứ ba vào ngày 28/12/2021 D trực tiếp đến gặp bị cáo để mua ma túy nhưng do không có tiền nên D đưa cho bị cáo điện thoại Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng để đổi lấy ma túy. Cụ thể, D tự định giá điện thoại là 800.000 đồng

rồi lấy 02 túi ma túy với số tiền tương ứng 400.000 đồng, còn lại 400.000 đồng bị cáo Th đưa tiền cho D. Đối với các ống thủy tinh màu trắng được uốn cong phần đầu dạng phễu (nỏ) là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Th chỉ mới bán được cho bị cáo T 01 ống thủy tinh với số tiền 50.000 đồng. Số ống thủy tinh còn lại bị cáo Th cất giấu với mục đích bán cho những người có nhu cầu mua để sử dụng ma túy. Riêng đối với các ống nhựa màu trắng (loại ống hút) do khi Huỳnh Thanh T giao ma túy cho bị cáo Th thì đã đưa luôn các ống nhựa, bị cáo không biết các ống nhựa là để làm gì vì thực tế ống nhựa (ống hút) có công dụng chính là để uống nước và các tiệm tạp hóa bán rất nhiều, không có ai mua các ống nhựa mà bị cáo cất giấu, nếu có người mua các ống nhựa (loại ống hút) thì bị cáo cũng sẽ không bán. Như vậy, số tiền mà bị cáo Th thu lời từ việc bán ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (ống thủy tinh) cho bị cáo T và Dương Phú D là 4.050.000 đồng, nhưng nhận tiền thực tế là 3.650.000 đồng (Bút lục: 470-472, 473-475, 534-537).

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Dương Phú D, qua làm việc D khai nhận đã mua ma túy của bị cáo Th 03 lần nhưng D không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ lần gần nhất là vào ngày 28/12/2021, D có đến nhà của bị cáo Th để mua 02 túi ma túy với số tiền 400.000 đồng nhưng do không có tiền nên D đưa cho bị cáo Th 01 điện thoại di động Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng để bị cáo Th cầm lấy làm tin và D tự định giá điện thoại là 800.000 đồng, khi nào có tiền D sẽ đến chuộc lại. Điện thoại mà D cầm cho bị cáo Th thì D đã lấy 02 túi ma túy cùng số tiền 400.000 đồng. Đối với điện thoại nhãn hiệu Oppo F9 đã đưa cho bị cáo Th, D không yêu cầu nhận lại mà giao cho bị cáo Th quản lý, định đoạt. Các túi ma túy mua về D đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý D về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật hình sự (Bút lục: 463-464).

Tiến hành làm việc với Huỳnh Thanh T, qua làm việc T không thừa nhận việc đã mua ma túy cùng dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là các ống thủy tinh màu trắng được uốn cong phần đầu hình dạng phễu (thường gọi là nỏ hoặc nỏ) và các ống nhựa dùng cho bị cáo Th. Đồng thời, T khai nhận vào tháng 11 đến tháng 12/2021 Tuấn đã mua ma túy của bị cáo Th 03 đến 04 lần, mỗi lần mua một túi ma túy với số tiền 300.000 đồng/túi để đem về sử dụng cá nhân và T đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Việc giao dịch mua bán ma túy chỉ có T và bị cáo Th biết, không có người khác chứng kiến. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo Th và T, quá trình đối chất bị cáo Th và T vẫn giữ nguyên lời khai của bản mình. Do đó, không có cơ sở để xử lý Huỳnh Thanh T về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy hoặc Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định của Bộ luật hình sự (Bút lục: 465-466, 482-483).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31 mà bị cáo T làm phương tiện để đi mua ma túy. Qua kiểm tra xe bị cáo số khung, số máy đã bị biến dạng không xác định được chủ sở hữu. Xác minh biển số xe 84H1-180.31 thì xác định biển số nói trên được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đen - bạc do bà Trần Thị Tú A - sinh năm 1969, cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh làm chủ sở hữu. Bà không có quản lý hoặc sở hữu xe

nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31. Cơ quan điều tra tiến hành làm rõ thì xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31 được bị cáo T mua của Bùi Văn H - sinh năm 1989, cư trú ấp Định Phú B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 14.000.000 đồng nhưng bị cáo T trả trước 8.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng. Qua làm việc xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31 được Bùi Văn H mua lại của người thanh niên trên mạng xã hội Facebook với giá 8.000.000 đồng, việc mua bán không có làm giấy tờ vì bán thanh lý phế liệu. Đối với số tiền mà bị cáo T thiếu thì H không yêu cầu bị cáo T phải trả (Bút lục: 132, 197, 247-248, 281-282).

** Vật chứng vụ án:*

- Số tiền 11.325.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tạm giữ của bị cáo Thạch T đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè để quản lý theo quy định (Bút lục 131).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0765790896 của bị cáo Đinh Hoàng T; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng của bị cáo Thạch T gồm: 01 điện thoại Nokia, màu xanh, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0797930349 và số 0339955159 và 01 điện thoại Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng, trên điện thoại lắp sim số thuê bao 0335535159.

- 05 phong bì màu trắng được niêm phong số: 28/M, 31/M1, 31/M3, 31/M4, 31/M6. Trên mỗi phong bì ghi ngày 17/01/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thân Quốc Chính. Bên trong mỗi phong bì có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng tương ứng theo từng phong bì được niêm phong là 0,4643 gam; 1,4498 gam; 0,0997gam; 0,0952 gam; 0,0764 gam.

- 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phu Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 01 chai nhựa màu đen có nắp đậy kín, chiều cao 0,8cm, đường kính nắp chai 3,5cm, đường kính đáy chai 5,3cm.

- 01 hộp giấy màu đỏ được niêm phong ký hiệu A5, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phu Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng, chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm.

Hiện các vật chứng này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2022.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS-HS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng T và Nguyễn Thị Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Thạch T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Y có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì phản đối Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa do vắng mặt bị cáo Y. Các bị cáo T và Tha đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Hoàng T và Nguyễn Thị Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Thạch T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T từ 01 năm tù đến 02 năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s và điểm n, khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo do bị cáo đang mang thai.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch T từ 07 năm tù đến 08 năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, khoản 1 và khoản 3 Điều 254; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022 về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo Thạch T là 10 năm tù đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022. Tổng hợp hình phạt tiền bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 600.000 đồng do bị cáo Thạch T thu lợi bất chính trong số tiền 11.325.000 đồng đã tạm giữ. Số tiền còn lại đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Hoàng T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0765790896 của bị cáo Đinh Hoàng T; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng của bị cáo Thạch T gồm: 01 điện thoại Nokia, màu xanh, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0797930349 và số 0339955159 và 01 điện thoại Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng, trên điện thoại lắp sim số thuê bao 0335535159.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 05 phong bì màu trắng được niêm phong số: 28/M, 31/M1, 31/M3, 31/M4, 31/M6. Trên mỗi phong bì ghi ngày 17/01/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thân Quốc Chính. Bên trong mỗi phong bì có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng tương ứng theo từng phong bì được niêm phong là 0,4643 gam; 1,4498 gam; 0,0997gam; 0,0952 gam; 0,0764 gam.

- 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phu Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 01 chai nhựa màu đen có nắp đậy kín, chiều cao 0,8cm, đường kính nắp chai 3,5cm, đường kính đáy chai 5,3cm.

- 01 hộp giấy màu đỏ được niêm phong ký hiệu A5, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phu Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng, chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đinh Hoàng T có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Nguyễn Thị Y vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Thạch T có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Đinh Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Y vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y vắng mặt. Đồng thời vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn H (có đơn xin xét xử vắng mặt), anh Dương Phú D có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Cẩm Linh (có đơn xin xét xử vắng mặt). Các bị cáo T và Tha đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị cáo Y. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa với lý do vắng mặt bị cáo Y. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo Y vắng mặt nhưng vào ngày 03/11/2022 Tòa án đã nhận được “*Đơn yêu cầu về việc xin vắng mặt phiên xét xử vụ án hình sự tại Tòa án*” đề ngày 03/11/2022 của bị cáo Y (có xác nhận của UBND thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh) với lý do “*bị cáo có thai và chuẩn bị sắp sinh con sức khỏe không ổn định*”. Căn cứ vào Điều 290, 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo Y, những người tham gia tố tụng và tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng và biết bị cáo Th có bán ma túy nên bị cáo T nói với bị cáo Y sẽ mua ma túy về cùng nhau sử dụng và kêu bị cáo Y đưa tiền để bị cáo T trả tiền mua ma túy thì bị cáo Y đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022 bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển số 84H1-180.31 chở bị cáo Y đến nhà bị cáo Th tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh để mua 01 túi nhựa ma túy màu trắng kích thước (2,8cm x 3cm), bên trong túi nhựa có chứa chất ma túy đá với số tiền 600.000 đồng, bị cáo T và bị cáo Th trực tiếp giao dịch mua bán với nhau. Sau khi có được ma túy thì bị cáo T trực tiếp cầm ma túy và điều khiển xe chở bị cáo Y đi về thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Đồng Khoen, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang, tạm giữ 01 túi nhựa màu trắng bên trong có

chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy. Kết quả giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4836 gam.

Tiến hành khám xét nơi ở và khu vực xung quanh nhà bị cáo Th, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ và niêm phong 03 túi nhựa màu trắng; 03 túi nhựa màu vàng. Tất cả các túi nhựa đều được hàn kín hai đầu bên trong các túi nhựa có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy cùng dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu (thường gọi là nỏ hoặc nôi), chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng (loại ống hút), có chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm. Kết luận giám định 06 túi nhựa mà Cơ quan điều tra thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,7861 gam. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo cất giấu 06 túi nhựa có chứa chất ma túy cùng 16 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong phần đầu có hình dạng phễu là để bán cho những người có nhu cầu mua ma túy về sử dụng. Cụ thể bị cáo Th đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và Dương Phú Duy, bán cho bị cáo T 01 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong phần đầu hình dạng phễu để bị cáo T làm dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, xác định bị cáo Th đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng được phát hiện thu giữ là 2,2697gam, cất giấu và sử dụng 17 ống thủy tinh được uốn cong phần đầu dạng phễu (thường gọi là nỏ hoặc nôi) là dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy với mục đích bán cho những người có nhu cầu mua để sử dụng được chất ma túy.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng T và Nguyễn Thị Y về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Thạch T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

- Đối với bị cáo Đinh Hoàng T: Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích). Tuy nhiên, sau khi về địa phương sinh sống bị cáo không biết chí thú làm ăn, phụ giúp gia đình và chăm sóc con cái mà thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Trong năm 2021 bị cáo đã nhiều lần rủ rê bị cáo Y đến gặp bị cáo Th mua ma túy về sử dụng. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 14/01/2022 thì bị cáo có 01 tiền sự về việc bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Bị cáo đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y: Bị cáo đã có gia đình và có con nhưng không giành thời gian chăm sóc con cái để nuôi dạy các con nên người, không làm tốt vai trò của người mẹ là làm gương cho các con. Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của mình nên khi được bị cáo T rủ rê bị cáo đi mua trái phép chất ma túy của bị cáo Th về sử dụng thì bị cáo không can ngăn mà còn giúp sức tích cực bằng cách đưa số tiền 600.000 đồng để bị cáo T mua ma túy của bị cáo Th về sử dụng vào ngày 14/01/2022. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Như vậy hành vi của bị cáo T và bị cáo Y là đồng phạm với nhau với vai trò của bị cáo T là người khởi xướng và cùng thực hiện với bị cáo Y cho việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Y với vai trò là giúp sức (đưa tiền) cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình đã thực hiện. Trong vụ án này vai trò đồng phạm của bị cáo T cao hơn bị cáo Y nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Y.

- Đối với bị cáo Thạch T: Bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng không biết chí thú làm ăn lương thiện mà học theo phần tử xấu mua bán trái phép chất ma túy về bán lại cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội. Đây là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và Dương Phú D nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài việc mua bán trái phép chất ma túy thì bị cáo còn mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho bị cáo T với số lượng là 17 đơn vị dụng cụ nên đã cấu thành tội phạm. Vì thế, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng

với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có ông Ngoại ruột là ông Nguyễn Văn M là Liệt sĩ; Bị cáo Th có ông Nội ruột là ông Thạch N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và Tha; Bị cáo Y đang mang thai. Vì vậy cần áp dụng điểm s và điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Y.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với số tiền 11.325.000 đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tạm giữ của bị cáo Thạch T đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè. Xét thấy trong số tiền này có 600.000 đồng là số tiền bị cáo Thạch T thu lợi bất chính (bán ma túy cho bị cáo T và Y vào ngày 14/01/2022) nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 10.725.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Thạch T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31, đã qua sử dụng là của bị cáo Đình Hoàng T và bị cáo T sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0765790896 của bị cáo Đình Hoàng T; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng của bị cáo Thạch T gồm: 01 điện thoại Nokia, màu xanh, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0797930349 và số 0339955159 và 01 điện thoại Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng, trên điện thoại lắp sim số thuê bao 0335535159. Xét thấy, đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 05 phong bì màu trắng được niêm phong số: 28/M, 31/M1, 31/M3, 31/M4, 31/M6. Trên mỗi phong bì ghi ngày 17/01/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thân Quốc Chính. Bên trong mỗi phong bì có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng tương ứng theo từng phong bì được niêm phong là 0,4643 gam; 1,4498 gam; 0,0997gam; 0,0952 gam; 0,0764 gam. Xét thấy, đây là các vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phú Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 01 chai nhựa màu đen có nắp đậy kín, chiều cao 0,8cm, đường kính

nắp chai 3,5cm, đường kính đáy chai 5,3cm. Xét thấy, đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp giấy màu đỏ được niêm phong ký hiệu A5, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phu Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng, chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm. Xét thấy đây là các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[10] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hoàng T và bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Thạch T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022. Xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s và điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 01 (một) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch T 07 (bảy) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 và khoản 3 Điều 254; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Thạch T 03 (ba) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022 về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt tù chung cho cả hai tội đối với bị cáo Thạch T là 10 (mười) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022. Tổng hợp hình phạt bổ sung là tiền cho cả hai tội đối với bị cáo Thạch T là 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 600.000 đồng trong tổng số tiền tạm giữ của bị cáo Thạch T là 11.325.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại của bị cáo Thạch T là 10.725.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, màu xanh, biển số 84H1-180.31, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Hoàng T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0765790896 của bị cáo Đinh Hoàng T; 02 điện thoại di động đã qua sử dụng của bị cáo Thạch T gồm: 01 điện thoại Nokia, màu xanh, loại phím bấm, trên điện thoại có lắp sim có số thuê bao 0797930349 và số 0339955159 và 01 điện thoại Oppo F9, màu tím, màn hình cảm ứng, trên điện thoại lắp sim số thuê bao 0335535159.

Tịch thu tiêu hủy:

- 05 phong bì màu trắng được niêm phong số: 28/M, 31/M1, 31/M3, 31/M4, 31/M6. Trên mỗi phong bì ghi ngày 17/01/2022 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Trà Vinh” và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thân Quốc Chính. Bên trong mỗi phong bì có chứa tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng tương ứng theo từng phong bì được niêm phong là 0,4643 gam; 1,4498 gam; 0,0997gam; 0,0952 gam; 0,0764 gam.

- 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu A2, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phú Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 01 chai nhựa màu đen có nắp đậy kín, chiều cao 0,8cm, đường kính nắp chai 3,5cm, đường kính đáy chai 5,3cm.

- 01 hộp giấy màu đỏ được niêm phong ký hiệu A5, có chữ ký và họ tên của Huỳnh Văn Phúc, Thạch T, Lâm Phú Ma Ra. Bên trong hộp giấy được niêm phong có chứa 05 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14,2cm, đường kính ống 0,6cm; 11 ống thủy tinh màu trắng được uốn cong một đầu có hình dạng phễu, chiều dài 14cm, đường kính ống 0,6cm cùng 06 ống nhựa màu trắng, chiều dài 20,1cm, đường kính 0,6cm.

Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Hoàng T, Nguyễn Thị Y và Thạch T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đinh Hoàng T, Thạch T được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Y và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Bùi Văn Hưng và anh Dương Phú Duy có người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị Cẩm Linh được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền